

Bản án số: 102/2026/HS-ST

Ngày 12- 03 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đèo Văn Vĩnh.

ông Lò Văn Chiên.

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Khuyên – Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo: **Mai Văn C**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh ngày: 01/01/1980, tại: **xã T, tỉnh Hưng Yên**; nơi cư trú: **thôn T, xã P, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Mai Văn D**, đã chết và con bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1961; Vợ: **Trần Thị M**, sinh năm 1976; bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: tại Bản án số 26/HSST ngày 30/9/2003 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Xử phạt **Mai Văn C** 06 tháng tù giam và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 01/01/2004 **Mai Văn C** được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù. Đối với án phí quá trình xác minh với Thi hành **án dân sự tỉnh T** không xác định được kết quả thi hành do thời gian đã lâu. Căn cứ Điều 70 bộ luật hình sự, đã hết thời hiệu thi hành bản án nên **Mai Văn C** đương nhiên được xóa án tích. Tại bản án số 14/2011/HSST ngày 12/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Xử phạt **Mai Văn C** 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng; buộc **Mai Văn C** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tính đến lần phạm tội này **Mai Văn C** đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án

tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 20/12/2025 bị tạm giam tại Phân trại tạm giam P - Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2025, Mai Văn C, sinh ngày 01/01/1980, đi bộ từ nhà tại thôn T, xã P lên bản H, xã K tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản Huổi Phắc, C gặp và nhờ được một người đàn ông không rõ lai lịch mua hộ 01 gói Heroine (bên ngoài gói bằng 01 mảnh nilon màu trắng) với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine C1 cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi đi nhờ xe mô tô một người đàn ông lạ mặt quay về chợ M1 thuộc thôn T, xã P. Hồi 10 giờ cùng ngày, khi C1 đang đi bộ trên đường thuộc thôn T, xã P thì bị Công an xã P bắt quả tang, thu giữ của C1 01 gói Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 07/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Mai Văn C có khối lượng 0,17 gam, là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 116/CT-VKSKV3 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân khu vực 3- Lai Châu để xét xử bị cáo Mai Văn C, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Mai Văn C, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn C, từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thấp và không làm việc trong các ngành nghề bị cấm hoạt động hoặc cấm đảm nhiệm nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh nilon màu trắng, là công cụ phương tiện phạm tội; 01 phong bì niêm phong ban đầu đã mở không còn giá trị sử dụng. Đối với 0,17 gam Heroine thu giữ của Mai Văn C, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật) nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: căn cứ Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí tòa án. Bị cáo Mai Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ ngày 17/12/2025, tại thôn T, xã P, Mai Văn C đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,17 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã P bắt quả tang.

Bị cáo Mai Văn C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn các xã, phường, tỉnh Lai Châu. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Về nhân thân: tại Bản án số 26/HSST ngày 30/9/2003 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Xử phạt Mai Văn C 06 tháng tù

giam và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 14/2011/HSST ngày 12/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Xử phạt **Mai Văn C** 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng; buộc **Mai Văn C** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tính đến lần phạm tội này **Mai Văn C** đã chấp hành xong các bản án nêu trên và đương nhiên được xóa án tích, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để tự nguyện cai nghiện, tu chí làm ăn, phát triển kinh tế gia đình mà bị cáo lại tiếp tục đi mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt quả tang. Như vậy, thể hiện bị cáo **C** có thái độ coi thường, xem nhẹ và bất chấp pháp luật, cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo **Mai Văn C**. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phải không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Bị cáo **Mai Văn C** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ông nội là **Mai Văn L** được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong ban đầu đã mở. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng; đối với 0,17 gam Heroine thu giữ của **Mai Văn C**, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo **Mai Văn C** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, phường, tỉnh Lai Châu cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

* Các vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông bán Heroine và 02 người đàn ông cho bị cáo **Mai Văn C** đi nhờ xe mô tô, **C** khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra xác định, **Mai Văn C** đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra trong nước tiểu của **C** không có chất ma túy, Do đó **C** không phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Mai Văn C**, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Mai Văn C** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong ban đầu đã mở. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 27/02 /2026 giữa **Công an tỉnh L** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Lai Châu).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo **Mai Văn C** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3- Lai Châu;
- CQCSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS CA tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3- Lai Châu;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu- Khu vực Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngẫun

